TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ
* * *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29.6.2018
V/v tranh chấp: "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thảo**
2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhàn** [1] là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Tp. Cần Thơ.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N –** sinh năm: 1996 *(có mặt)*

Địa chỉ: số 07, tổ 01, khu vực D, phường E, quận C, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Lê Hoàng A** - sinh năm: 1987 *(vắng mặt lần thứ hai)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải ngày 20.4.2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N và bị đơn anh Lê Hoàng A trình bày N sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Hoàng A trước đây do được mai mối và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào ngày 01.01.2011, sau đó có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc. Vợ chồng chung sống đến tháng 02.2018 thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Huỳnh N cho rằng anh Hoàng A thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho vợ con, mỗi lần nhậu về là vợ chồng cãi

nhau. Nay chị N xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng A.

Ý kiến anh Hoàng A cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có xảy ra mâu thuẫn với anh vợ. Nay anh Hoàng A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Huỳnh N mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Chị N và anh Hoàng A xác định quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Hoàng Đ - sinh ngày: 25.11.2013 và Lê Thiên P - sinh ngày: 19.4.2016, cháu Đ hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu P hiện do anh Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Huỳnh N và anh Hoàng A thống nhất thỏa thuận giữ nguyên tình trạng nuôi con N hiện nay, chị Huỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, anh Hoàng A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Chị N và anh Hoàng A thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh Hoàng A xác định không có.

Tòa án đã phân tích, động viên hòa giải Nng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, chị Huỳnh N kiên quyết xin ly hôn còn anh Hoàng A xin được đoàn tụ. Do anh Hoàng A không đồng ý ly hôn và tự ý bỏ ra về không ký tên vào biên bản hòa giải, vụ án không thể hòa giải được nên đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên ý kiến cương quyết xin ly hôn với anh Hoàng A. Chị N xác định anh Hoàng A đã giao cháu P cho chị N cho nên hiện nay cả cháu Đ và cháu P đều do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Huỳnh N yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng.

Bị đơn anh Hoàng A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên toà của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án N sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị N được ly hôn với anh Hoàng A.

Về con chung: Giao cả 02 con cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục, tố tụng: Xét việc bị đơn anh Lê Hoàng A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24.5.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12.6.2018 Nng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng A là phù hợp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011, chị N và anh Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ly thân từ tháng 2.2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N cho rằng anh Hoàng A thường xuyên ăn nhậu, không chăm lo cho vợ con, khi đi nhậu về vợ chồng thường cãi nhau. Anh Hoàng A cho rằng chỉ có mâu thuẫn với gia đình bên vợ, còn giữa vợ chồng thì không có mâu thuẫn gì lớn. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Hoàng A cho rằng còn thương vợ con Nng trong thời gian vợ chồng ly thân anh không tìm được biện pháp hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến việc chị N nộp đơn khởi kiện đến Tòa án để xin ly hôn. Quá trình Tòa án giải quyết, tại phiên hòa giải anh Hoàng A không chấp hành tốt theo pháp luật, không ký tên vào biên bản và tự ý bỏ ra về, sau đó không đến Tòa tham dự phiên hòa giải lần thứ hai, cho thấy anh Hoàng A không có thiện chí hòa giải. Hội đồng thiết nghĩ hôn nhân phải được xây dựng từ tình cảm và xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai phía Nng trong quá trình hòa giải cũng N tại phiên tòa chị N khẳng định là không còn tình cảm và không thể tiếp tục tiếp tục chung sống với anh Hoàng A nên kiên quyết xin ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị N được ly hôn với anh Hoàng A là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị N và anh Hoàng A xác định quá trình chung sống có 02 con chung tên Lê Hoàng Đ - sinh ngày: 25.11.2013 và Lê Thiên P - sinh ngày: 19.4.2016, chị N xác định cả 02 cháu do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy chị N đang nuôi dưỡng cháu Đ và cháu P trong đó cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó khi ly hôn nghĩ nên tiếp tục giao cả 02 cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị N xác định là có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh Hoàng A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị N và anh Hoàng A xác định không có.

[7] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 147, 227 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng Đ - sinh ngày: 25.11.2013 và Lê Thiên P - sinh ngày: 19.4.2016, cả 02 cháu do chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Đ và cháu P cho chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hoàng A, không ai được quyền ngăn cản. Chị N và anh Hoàng A được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải nộp số tiền 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/003800 ngày 06.3.2018 (công nhận đã nộp xong).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN TRUNG HIẾU

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Lộc;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ.